TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:46/2024/HS-ST
Ngày 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Trung Lợi.

Ông Hoàng Khánh Toàn.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hà Thị Mai Na- Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên toà*:** Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh K (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/5/1969, tại huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K1 (đã chết) và bà Đàm Thị L, sinh năm 1945; có vợ là Bùi Thị T (đã chết); có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1993 (đã chết); tiền án: Bản án số 31/2017/HSST ngày 22/6/2017 của TAND huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt Nguyễn Minh K 06 năm tù về tội Mua Bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 21/5/2022; tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 21/2007/HSST ngày 15/11/2007 của TAND huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt Nguyễn Minh K 02 năm 06 tháng tù về tội Mua Bán trái phép chất ma túy; Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1043/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/7/2024, tạm giam ngày 31/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1, Anh Phạm Quang T1, sinh năm 1982; trú tại: Tổ dân phố A, TTNT T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2, Anh Trần Văn Y, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 29/7/2024, tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện V bắt quả tang Nguyễn Minh K, Trần Văn Y và Phạm Quang T1 đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên trái Nguyễn Minh K đang mặc 05 gói giấy màu trắng có chữ bên trong các gói giấy đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghi là H), tại túi quần bên phải K đang mặc số tiền 196.000 đồng; thu giữ tại túi quần bên phải của Trần Văn Y đang mặc 01 gói giấy màu trắng có chữ bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghi là H) và tại túi quần bên trái Phạm Quang T1 01 gói giấy màu trắng có chữ bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghi là Heroine).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Minh K, tại thôn T, xã T, huyện V, thu giữ 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 3.750.000 đồng; 01 túi nilon màu trắng xanh bên trong có 56 gói giấy màu trắng có chữ bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghi là Heroine).

Nguyễn Minh K khai nhận gói chất bột nén màu trắng mà Cơ quan điều tra thu giữ nêu trên là ma túy, loại Heroine, K tàng trữ với mục đích vừa để sử dụng và vừa để bán.

Kết quả điều tra Nguyễn Minh K khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, khoảng 09 giờ ngày 28/7/2024 K đến khu vực thôn V, xã C mua của một người đàn ông không biết và địa chỉ khoảng 05 phân Heroine với giá 2.000.000 đồng về chia ra thành các gói thành 75 gói nhỏ với mục đích vừa để sử dụng và vừa bán lại cho người khác. K đã sử dụng hết 10 gói và đã 03 lần bán ma túy như sau:

Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 28/7/2024, tại nhà của Nguyễn Minh K có Trần Văn Y đến hỏi mua Heroine để sử dụng, K nhất trí và bán cho Y 01 gói Heroine với giá 100.000đ, sau đó Y mang lên khu đồi cây gần nhà K sử dụng hết

Lần 2: Khoảng 15 giờ ngày 28/7/2024 Phạm Quang T1 đến nhà K hỏi mua Heroine để sử dụng, K nhất trí và bán cho T1 01 gói Heroine với giá 100.000đ, sau đó Y đã đem đi sử dụng hết

Lần 3: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 29/7/2024, Nguyễn Minh K đang ở nhà mình, thì Phạm Quang T1 và Trần Văn Y cùng đến hỏi mua Heroine, K đồng ý bán, T1 đưa cho K 96.000 đồng, K cầm tiền rồi lấy từ túi quần ra 01 gói Heroine cho T1, Y tiếp tục đưa cho K 100.000 đồng, K cầm tiền và lấy 01 gói Herone ra đưa cho Y. Sau khi cả ba giao dịch xong thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 476/KL-KTHS ngày 06/8/2024 của Phòng K2 Công

an tỉnh Y kết luận: "Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Nguyễn Minh K có khối lượng 0,22 gam, 0,08 gam trích từ 0,22 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine; Chất bột nén màu trắng thu giữ của Trần Văn Y có khối lượng 0,03 gam, 0,03 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine; Chất bột nén màu trắng thu giữ của Phạm Quang T1 có khối lượng 0,05 gam, 0,05 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine; Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của của Nguyễn Minh K có tổng khối lượng 2,63 gam, 0,1 gam trích từ 2,63 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine".

Tại Kết luận giám định số Bản kết luận giám định số 474/KL-KTHS ngày 06/8/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Y kết luận: Toàn bộ số tiền 3.946.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-VC ngày 06/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Minh K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Tự thú"; "Thành khẩn khai báo"; bị cáo có cha đẻ là người có công với nước được Nhà nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K từ 09 năm tù đến 10 năm tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ là 2,93 gam đã giám định 0,26 gam, số còn lại 2,67 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu, tiêu hủy 06 vỏ phong bì + các mảnh giấy gói, 01 túi nilon màu trắng xanh, 01 ví giả da; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 396.000 đồng của K do bán ma túy mà có; Bị cáo phạm tội có tính chất tư lợi nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.550.000 đồng của bị cáo K; về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Minh K nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, do muốn kiếm lời bất chính đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu, bị cáo công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người làm chứng đến phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai của họ thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Minh K phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng, đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Minh K là người nghiện ma túy, vì lợi nhuận và nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, Nguyễn Minh K đã mua ma túy về vừa sử dụng, vừa để bán: Khoảng 11 giờ ngày 28/7/2024, K bán cho Trần Văn Y 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng; khoảng 15 giờ ngày 28/7/2024 bán cho Phạm Quang T1 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng; khoảng 08 giờ 45 phút ngày 29/7/2024 cùng một lúc bán cho Phạm Quang T1 và Trần Văn Y mỗi người 01 gói Heroine có khối lượng là 0,08 gam với số tiền là 196.000 đồng. Ngoài ra, K còn cất giấu trên người và tại nơi ở của mình 2,85 gam Heroine. Tổng khối lượng H bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở, đồ vật của Nguyễn Minh K là 2,93 gam. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã ba lần bán Heroine cho người khác và trong đó có một lần cùng một lúc bán ma tuý cho hai người. Năm 2017 K bị kết án tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 thuộc trường hợp đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh K đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với 03 tình tiết định khung *"Phạm tội 02 lần trở lên"; "Đối với 02 người trở lên", "Tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát chất ma túy và phòng chống tội phạm ma túy. Cần thiết phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình. Quá trình bị cáo tự khai ra lần mua bán ma túy trước đó cho Y và T1 vào ngày 28/7/2024 mà chưa bị ai phát hiện; cha đẻ của bị cáo là người có công với nước, được Nhà nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tự thú"*, *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tối đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng ngừa phạm tội ma túy. Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 23/8/2024 và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện bị cáo không có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ 2,93 gam Heroine đã sử dụng làm mẫu giám định 0,26 gam, số còn lại 2,67 gam Heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh K là vật chứng của vụ án, là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy

+ 06 vỏ phong bì + các mảnh giấy gói; 01 túi nilon màu xanh trắng là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 01 ví giả da mầu nâu của bị cáo nhưng bị cáo không nhận lại, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ Số tiền 196.000 đồng tiền thu giữ của K khi bắt quả tang, là số tiền do phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 3.750.000 đồng thu giữ của K khi khám xét nơi ở, đồ vật, trong đó có 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Y và T1 ngày 28/7/2024 mà có, là tiền phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước, còn lại số tiền 3.550.000 đồng là tiền của bị cáo tuy nhiên bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, tội phạm về ma túy, có tính chất tư lợi cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự tịch thu số tiền 3.550.000 đồng của bị cáo.

[7] Về vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Minh K có để sử dụng và bán là do K mua của một người đàn ông dân tộc Mông, nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, nên không đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

- Đối với Phạm Quang T1 và Trần Văn Y là những người nghiện chất ma túy đã mua Heroine của Nguyễn Minh K để sử dụng, ngày 28/7/2024 đã sử dụng hết. Số lượng ma túy 0,03 gam thu giữ của Y và 0,05 gam thu giữ của T1 mua ngày 29/7/2024 cất giấu trong người với mục đích để sử dụng. T1 và Y chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật hình sự, nên không phạm tội. Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Y và T1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào các điểm b, c, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29/7/2024.

Tịch thu một phần tài sản là số tiền 3.550.000 đồng (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 2,67 gam Heroine được niêm phong trong 02 phong bì do phòng K2 Công an tỉnh Y phát hành; 06 vỏ phong bì + các mảnh giấy gói; 01 túi nilon màu xanh trắng; 01 ví giả da màu nâu cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 396.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng) của Nguyễn Minh K.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/9/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Minh K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Hải Quan tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Công an huyện Văn Chấn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện Văn Chấn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Thượng Bằng La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lưu Hoa Quỳnh